

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

Phụ lục III

DANH SÁCH 149 TRƯỜNG THPT THUỘC DIỆN ƯU TIÊN XÉT TUYỂN THEO QUY ĐỊNH CỦA ĐHQG-HCM NĂM 2022

(Ban hành kèm theo công văn số 926/ĐHQG-ĐT ngày 25/5/2022 của ĐHQG-HCM)

1. Danh sách 83 trường trung học phổ thông chuyên, năng khiếu năm 2022

Stt	Mã Tỉnh/Thành phố	Tỉnh/Thành phố	Mã trường THPT	Tên trường
Các trường trung học phổ thông chuyên, năng khiếu trực thuộc đại học				
1	01	Hà Nội	009	Trường THPT chuyên Đại học Sư phạm Hà Nội
2	01	Hà Nội	011	Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
3	01	Hà Nội	013	Trường THPT chuyên Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
4	02	Hồ Chí Minh	019	Trường Phổ thông Năng khiếu, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
5	02	Hồ Chí Minh	020	Trường Trung học thực hành, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6	29	Nghệ An	007	Trường THPT chuyên Đại học Vinh
7	33	Thừa Thiên - Huế	010	Trường THPT chuyên Đại học Khoa học, Đại học Huế
8	49	Long An	072	Trường THPT Năng khiếu, Đại học Tân Tạo
Các trường trung học phổ thông chuyên, năng khiếu trực thuộc Tỉnh/Thành phố				
9	01	Hà Nội	010	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam
10	01	Hà Nội	012	Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ
11	01	Hà Nội	008	Trường THPT Chu Văn An
12	01	Hà Nội	079	Trường THPT Sơn Tây
13	02	TP. Hồ Chí Minh	016	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
14	02	TP. Hồ Chí Minh	004	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa
15	02	TP. Hồ Chí Minh	055	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền
16	02	TP. Hồ Chí Minh	066	Trường THPT Gia Định
17	03	Hải Phòng	013	Trường THPT chuyên Trần Phú
18	04	Đà Nẵng	005	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
19	05	Hà Giang	012	Trường THPT chuyên Hà Giang
20	06	Cao Bằng	004	Trường THPT chuyên Cao Bằng
21	07	Lai Châu	001	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
22	08	Lào Cai	018	Trường THPT chuyên Lào Cai
23	09	Tuyên Quang	009	Trường THPT chuyên Tuyên Quang

Stt	Mã Tỉnh/Thành phố	Tỉnh/Thành phố	Mã trường THPT	Tên trường
24	10	Lạng Sơn	002	Trường THPT chuyên Chu Văn An
25	11	Bắc Kạn	019	Trường THPT chuyên Bắc Kạn
26	12	Thái Nguyên	010	Trường THPT chuyên Thái Nguyên
27	13	Yên Bái	001	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
28	14	Sơn La	004	Trường THPT chuyên Sơn La
29	15	Phú Thọ	001	Trường THPT chuyên Hùng Vương
30	16	Vĩnh Phúc	012	Trường THPT chuyên Vĩnh Phúc
31	17	Quảng Ninh	001	Trường THPT chuyên Hạ Long
32	18	Bắc Giang	012	Trường THPT chuyên Bắc Giang
33	19	Bắc Ninh	009	Trường THPT chuyên Bắc Ninh
34	21	Hải Dương	013	Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi
35	22	Hưng Yên	011	Trường THPT chuyên Hưng Yên
36	23	Hòa Bình	012	Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
37	24	Hà Nam	011	Trường THPT chuyên Biên Hòa
38	25	Nam Định	002	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
39	26	Thái Bình	002	Trường THPT chuyên Thái Bình
40	27	Ninh Bình	011	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy
41	28	Thanh Hóa	010	Trường THPT chuyên Lam Sơn
42	29	Nghệ An	006	Trường THPT chuyên Phan Bội Châu
43	30	Hà Tĩnh	040	Trường THPT chuyên Hà Tĩnh
44	31	Quảng Bình	004	Trường THPT chuyên Võ Nguyên Giáp
45	32	Quảng Trị	024	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
46	33	Thừa Thiên - Huế	001	Trường THPT chuyên Quốc Học
47	34	Quảng Nam	010	Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông
48	34	Quảng Nam	007	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
49	35	Quảng Ngãi	013	Trường THPT chuyên Lê Khiết
50	36	Kon Tum	003	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
51	37	Bình Định	003	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
52	37	Bình Định	081	Trường THPT chuyên Chu Văn An
53	38	Gia Lai	005	Trường THPT chuyên Hùng Vương
54	39	Phú Yên	005	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh
55	40	Đắk Lắk	024	Trường THPT chuyên Nguyễn Du
56	41	Khánh Hòa	017	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
57	42	Lâm Đồng	008	Trường THPT chuyên Thăng Long Đà Lạt
58	42	Lâm Đồng	093	Trường THPT chuyên Bảo Lộc
59	43	Bình Phước	003	Trường THPT chuyên Quang Trung
60	43	Bình Phước	042	Trường THPT chuyên Bình Long
61	44	Bình Dương	002	Trường THPT chuyên Hùng Vương
62	45	Ninh Thuận	017	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
63	46	Tây Ninh	003	Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha
64	47	Bình Thuận	013	Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo
65	48	Đồng Nai	001	Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh

Stt	Mã Tỉnh/Thành phố	Tỉnh/Thành phố	Mã trường THPT	Tên trường
66	49	Long An	060	Trường THPT chuyên Long An
67	50	Đồng Tháp	023	Trường THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu
68	50	Đồng Tháp	016	Trường THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu
69	51	An Giang	002	Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
70	51	An Giang	008	Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa
71	52	Bà Rịa - Vũng Tàu	004	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
72	53	Tiền Giang	016	Trường THPT chuyên Tiền Giang
73	54	Kiên Giang	002	Trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
74	55	Cần Thơ	013	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng
75	56	Bến Tre	030	Trường THPT chuyên Bến Tre
76	57	Vĩnh Long	015	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
77	58	Trà Vinh	012	Trường THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành
78	59	Sóc Trăng	003	Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai
79	60	Bạc Liêu	009	Trường THPT chuyên Bạc Liêu
80	61	Cà Mau	016	Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
81	62	Điện Biên	002	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
82	63	Đắk Nông	037	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
83	64	Hậu Giang	039	Trường THPT chuyên Vị Thanh

2. Danh sách 66 trường THPT bổ sung năm 2022 (theo tiêu chí của ĐHQG-HCM)

Stt	Mã Tỉnh/Thành phố	Tỉnh/Thành phố	Mã trường THPT	Tên trường
1	02	TP. Hồ Chí Minh	245	THCS và THPT Nguyễn Khuyến
2	02	TP. Hồ Chí Minh	053	THPT Nguyễn Công Trứ
3	02	TP. Hồ Chí Minh	023	THPT Mạc Đĩnh Chi
4	02	TP. Hồ Chí Minh	060	THPT Trần Phú
5	02	TP. Hồ Chí Minh	068	THPT Phú Nhuận
6	02	TP. Hồ Chí Minh	002	THPT Bùi Thị Xuân
7	02	TP. Hồ Chí Minh	070	THPT Nguyễn Hữu Huân
8	02	TP. Hồ Chí Minh	010	THPT Nguyễn Thị Minh Khai
9	02	TP. Hồ Chí Minh	040	THPT Nguyễn Khuyến
10	02	TP. Hồ Chí Minh	094	THPT Nguyễn Hữu Cầu
11	02	TP. Hồ Chí Minh	072	THPT Thủ Đức
12	02	TP. Hồ Chí Minh	001	THPT Trưng Vương
13	02	TP. Hồ Chí Minh	054	THPT Trần Hưng Đạo
14	02	TP. Hồ Chí Minh	063	THPT Võ Thị Sáu
15	02	TP. Hồ Chí Minh	009	THPT Lê Quý Đôn
16	02	TP. Hồ Chí Minh	048	THPT Võ Trường Toản
17	02	TP. Hồ Chí Minh	018	THPT Trần Khai Nguyên
18	02	TP. Hồ Chí Minh	011	THPT Marie Curie

Stt	Mã Tỉnh/Thành phố	Tỉnh/Thành phố	Mã trường THPT	Tên trường
19	02	TP. Hồ Chí Minh	061	THPT Tây Thạnh
20	02	TP. Hồ Chí Minh	065	THPT Hoàng Hoa Thám
21	53	Tiền Giang	015	THPT Nguyễn Đình Chiểu
22	51	An Giang	001	THPT Long Xuyên
23	51	An Giang	016	THPT Chu Văn An
24	49	Long An	006	THPT Nguyễn Hữu Thọ
25	51	An Giang	037	THPT Nguyễn Bình Khiêm
26	49	Long An	002	THPT Tân An
27	53	Tiền Giang	025	THPT Trương Định
28	53	Tiền Giang	001	THPT Cái Bè
29	53	Tiền Giang	019	THPT Chợ Gạo
30	56	Bến Tre	002	THPT Nguyễn Đình Chiểu
31	56	Bến Tre	020	THPT Phan Thanh Giản
32	50	Đồng Tháp	009	THPT Lấp Vò 1
33	51	An Giang	031	THPT Châu Văn Liêm
34	53	Tiền Giang	022	THPT Vĩnh Bình
35	57	Vĩnh Long	001	THPT Lưu Văn Liệt
36	53	Tiền Giang	006	THPT Đốc Binh Kiều
37	51	An Giang	030	THPT Nguyễn Hữu Cảnh
38	48	Đồng Nai	003	THPT Ngô Quyền
39	48	Đồng Nai	053	THPT Trần Biên
40	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	001	THPT Vũng Tàu
41	44	Bình Dương	045	THCS-THPT Nguyễn Khuyến
42	43	Bình Phước	005	THPT Hùng Vương
43	48	Đồng Nai	006	THPT Nguyễn Trãi
44	44	Bình Dương	024	THPT Dĩ An
45	48	Đồng Nai	021	THPT Xuân Lộc
46	48	Đồng Nai	023	THPT Long Thành
47	48	Đồng Nai	016	THPT Long Khánh
48	48	Đồng Nai	011	THPT Thống Nhất A
49	46	Tây Ninh	005	THPT Tây Ninh
50	48	Đồng Nai	007	THPT Lê Hồng Phong
51	41	Khánh Hoà	015	THPT Lý Tự Trọng
52	37	Bình Định	001	Quốc Học Quy Nhơn
53	42	Lâm Đồng	026	THPT Bảo Lộc
54	42	Lâm Đồng	018	THPT Đức Trọng
55	39	Phú Yên	001	THPT Nguyễn Huệ
56	04	Đà Nẵng	002	THPT Phan Châu Trinh
57	35	Quảng Ngãi	003	Trường THPT Bình Sơn
58	35	Quảng Ngãi	011	Trường THPT Trần Quốc Tuấn
59	40	Đắk Lắk	059	THPT Thực hành Cao Nguyên

Stt	Mã Tỉnh/Thành phố	Tỉnh/Thành phố	Mã trường THPT	Tên trường
60	41	Khánh Hoà	012	THPT Nguyễn Trãi
61	42	Lâm Đồng	003	THPT Bùi Thị Xuân
62	36	Kon Tum	001	THPT Kon Tum
63	47	Bình Thuận	001	THPT Phan Bội Châu
64	42	Lâm Đồng	002	THPT Trần Phú
65	39	Phú Yên	008	THPT Lê Hồng Phong
66	35	Quảng Ngãi	008	Trường THPT Võ Nguyên Giáp